

Số: 1574/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 17 tháng 7 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v tiếp nhận và thành lập các lớp học viên khóa 26 (đợt 1) năm 2018**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-ĐHV ngày 20/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định về công tác quản lý học viên của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-ĐHV ngày 03/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh (đợt 1) năm 2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiếp nhận 591 học viên và thành lập 26 lớp cao học khóa 26 (đợt 1) gồm: 14 lớp cho 264 học viên học tại Trường Đại học Vinh; 04 lớp cho 84 học viên học tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An; 05 lớp cho 131 học viên học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; 03 lớp cho 112 học viên học tại Trường Đại học Đà Lạt (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Học viên có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy định công tác quản lý học viên cao học số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên; Đào tạo Sau đại học; Kế hoạch - Tài chính; Hành chính Tổng hợp; Trung tâm đảm bảo chất lượng; Trung tâm Công nghệ Thông tin; Trưởng các viện/khoa đào tạo có học viên; đơn vị quản lý học viên tại: Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; Trường Đại học Đà Lạt; Trưởng các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: ✓

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, CTCTHSSV.



**PGS.TS. Ngô Đình Phương**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 1 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1574 /QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ Ngành                      | Đơn vị quản lý                 | Ghi chú    |
|----|----------------|------------------------|------------|---------------------------------|--------------------------------|------------|
| 1  | 18831020110007 | Vũ Quang Minh          | 22/12/1976 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        | Lớp trưởng |
| 2  | 18831020110005 | Nguyễn Hữu Công        | 16/10/1986 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 2  | 18831020110001 | Phạm Đức Cường         | 30/10/1970 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 3  | 18831020110010 | Võ Thị Như Hiền        | 06/02/1986 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 4  | 18831020110009 | Trương Thị Lan         | 02/05/1986 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 5  | 18831020110004 | Trần Văn Long          | 06/10/1989 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 7  | 18831020110006 | Nguyễn Quốc Nhật       | 10/08/1984 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 8  | 18831020110002 | Nguyễn Xuân Phong      | 30/10/1978 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 9  | 18831020110003 | Trần Thị Thúy Phương   | 23/05/1980 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 10 | 18831020110008 | Lê Xuân Thắng          | 09/12/1990 | CH26_Chính trị học (Vinh)       | Khoa Giáo dục chính trị        |            |
| 1  | 18848020110001 | Nguyễn Thuý Hoà        | 01/05/1994 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh) | Viện Kỹ thuật và Công nghệ     | Lớp trưởng |
| 2  | 18848020110005 | Phạm Xuân Thuyết Hùng  | 22/02/1993 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh) | Viện Kỹ thuật và Công nghệ     |            |
| 3  | 18848020110003 | Lê Thị Út Ly           | 08/12/1989 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh) | Viện Kỹ thuật và Công nghệ     |            |
| 4  | 18848020110004 | Lê Thị Thu             | 10/08/1991 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh) | Viện Kỹ thuật và Công nghệ     |            |
| 5  | 18848020110006 | Nguyễn Thị Phương Thuý | 01/06/1990 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh) | Viện Kỹ thuật và Công nghệ     |            |
| 6  | 18848020110002 | Lê Thị Vinh            | 10/10/1984 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh) | Viện Kỹ thuật và Công nghệ     |            |
| 1  | 18862011010004 | Trần Thị Hải           | 18/08/1990 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên | Lớp trưởng |



|   |                |                      |            |                                 |                                |            |
|---|----------------|----------------------|------------|---------------------------------|--------------------------------|------------|
| 2 | 18862011010002 | Nguyễn Thị Minh Thuý | 07/07/1992 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên | Lớp phó    |
| 3 | 18862011010009 | Uông Thị Kim Dung    | 12/07/1981 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 4 | 18862011010006 | Nguyễn Sỹ Hùng       | 02/06/1977 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 5 | 18862011010001 | Dương Thị Khánh Ly   | 08/05/1994 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 6 | 18862011010008 | Nguyễn Đức Phú       | 04/02/1988 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 7 | 18862011010005 | Nguyễn Văn Sơn       | 20/05/1987 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 8 | 18862011010003 | Phạm Tất Thắng       | 03/02/1983 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 9 | 18862011010007 | Lương Anh Tuấn       | 22/11/1976 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 1 | 18862030110003 | Nguyễn Đăng Dự       | 10/10/1980 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên | Lớp phó    |
| 2 | 18862030110005 | Đoàn Quốc Hưng       | 04/01/1990 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 3 | 18862030110001 | Nguyễn Văn Khang     | 03/09/1993 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 4 | 18862030110004 | Hồ Sỹ Sang           | 04/02/1990 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 5 | 18862030110002 | Võ Thị Thịnh         | 06/11/1987 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên |            |
| 1 | 18831010210011 | Nguyễn Ngọc Đức      | 14/02/1981 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   | Lớp trưởng |
| 2 | 18831010210017 | Nguyễn Cảnh Dương    | 12/11/1984 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   | Lớp phó    |
| 3 | 18831010210014 | Thái Diệu Hương      | 29/11/1984 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   | Lớp phó    |
| 4 | 18831010210010 | Trần Đức Anh         | 08/07/1991 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   |            |
| 5 | 18831010210018 | Hoàng Ngọc Bảo       | 09/06/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   |            |
| 6 | 18831010210005 | Nguyễn Đình Cảnh     | 05/07/1989 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   |            |
| 7 | 18831010210008 | Nguyễn Thị Mỹ Dung   | 30/04/1987 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   |            |
| 8 | 18831010210002 | Trần Minh Hạnh       | 14/10/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   |            |
| 9 | 18831010210013 | Hoàng Sỹ Hùng        | 05/06/1978 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)   | Khoa Kinh tế                   |            |

|    |                |                    |            |                               |               |            |
|----|----------------|--------------------|------------|-------------------------------|---------------|------------|
| 10 | 18831010210004 | Nguyễn Quốc Huy    | 13/08/1989 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 11 | 18831010210009 | Hoàng Lâm          | 16/10/1975 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 12 | 18831010210003 | Phạm Thúy Ngọc     | 26/06/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 13 | 18831010210007 | Trần Thanh Quang   | 15/03/1981 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 14 | 18831010210001 | Lê Thái Sơn        | 12/10/1984 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 15 | 18831010210012 | Nguyễn Hữu Thắng   | 13/01/1992 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 16 | 18831010210016 | Phan Thị Thu Thiển | 28/08/1988 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 17 | 18831010210006 | Võ Thị Thanh Thư   | 17/05/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 18 | 18831010210015 | Lê Thị Vin         | 17/01/1994 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) | Khoa Kinh tế  |            |
| 1  | 18858020110013 | Nguyễn Minh Hoạt   | 26/02/1971 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng | Lớp trưởng |
| 2  | 18858020110017 | Phan Tất Đồng      | 25/12/1984 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng | Lớp phó    |
| 3  | 18858020110016 | Nguyễn Tiến Ngọc   | 19/05/1983 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng | Lớp phó    |
| 4  | 18858020110011 | Nguyễn Cao Bắc     | 24/03/1985 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 5  | 18858020110001 | Lê Văn Bằng        | 20/05/1975 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 6  | 18858020110009 | Trần Ngọc Bình     | 10/03/1981 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 7  | 18858020110010 | Phạm Hữu Chung     | 19/08/1977 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 8  | 18858020110014 | Bùi Mạnh Hà        | 24/08/1984 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 9  | 18858020110004 | Hoàng Xuân Hà      | 27/12/1984 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 10 | 18858020110002 | Dương Việt Hào     | 09/06/1986 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 11 | 18858020110005 | Nguyễn Xuân Hoàng  | 13/03/1975 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 12 | 18858020110006 | Trần Vĩnh Long     | 24/09/1985 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |
| 13 | 18858020110012 | Trần Nguyễn        | 08/06/1980 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh) | Khoa Xây dựng |            |



|    |                 |                      |            |                                           |                        |            |
|----|-----------------|----------------------|------------|-------------------------------------------|------------------------|------------|
| 14 | 18858020110008  | Đình Trung Quân      | 16/12/1991 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)             | Khoa Xây dựng          |            |
| 15 | 18858020110015  | Lương Đình Sơn       | 21/04/1991 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)             | Khoa Xây dựng          |            |
| 16 | 18858020110007  | Nguyễn Viết Tân      | 14/04/1981 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)             | Khoa Xây dựng          |            |
| 17 | 18858020110003  | Lê Anh Tuấn          | 04/01/1973 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)             | Khoa Xây dựng          |            |
| 1  | 18822901310002  | Trần Thị Hồng Nhung  | 05/10/1984 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh)              | Khoa Lịch sử           | Lớp trưởng |
| 2  | 18822901310003  | Nguyễn Thị Luyến     | 04/01/1985 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh)              | Khoa Lịch sử           |            |
| 3  | 18822901310004  | Trần Thị Thanh Nhân  | 16/10/1982 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh)              | Khoa Lịch sử           |            |
| 4  | 18822901310001  | Nguyễn Thị Khánh Vân | 20/11/1985 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh)              | Khoa Lịch sử           |            |
| 1  | 188140111810011 | Nguyễn Duy Bình      | 09/09/1975 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ | Lớp trưởng |
| 2  | 188140111810007 | Trương Thị Minh      | 14/09/1977 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ | Lớp phó    |
| 3  | 188140111810010 | Bùi Lan Anh          | 15/02/1983 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 4  | 188140111810004 | Hồ Thanh Hải         | 02/01/1981 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 5  | 188140111810009 | Nguyễn Lê Thuý Hạnh  | 01/12/1985 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 6  | 188140111810002 | Lê Thị Mai Hương     | 17/01/1980 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 7  | 188140111810003 | Nguyễn Bá Hương      | 17/04/1975 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 8  | 188140111810014 | Phạm Thị Thu Hương   | 25/07/1985 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 9  | 188140111810015 | Đặng Giang Lam       | 03/01/1986 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 10 | 188140111810016 | Bùi Quang Lệ         | 12/09/1982 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 11 | 188140111810005 | Bùi Thị Thanh Loan   | 25/09/1984 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 12 | 188140111810001 | Võ Thị Huyền Nhung   | 14/11/1982 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 13 | 188140111810013 | Trần Thị Mỹ Phúc     | 10/10/1990 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 14 | 188140111810012 | Tô Hoài Sơn          | 15/10/1978 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |

|    |                 |                        |            |                                           |                        |                                                                                       |
|----|-----------------|------------------------|------------|-------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | 188140111810008 | Nguyễn Lê Hoài Thu     | 09/11/1975 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |                                                                                       |
| 16 | 188140111810006 | Trần Thị Tuyết         | 26/09/1985 | CH26_Lý luận và PP DH BM tiếng Anh (Vinh) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |                                                                                       |
| 1  | 188140111110007 | Nguyễn Quốc Long       | 10/06/1988 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  | Lớp trưởng                                                                            |
| 2  | 188140111110005 | Nguyễn Thị Phương Anh  | 23/03/1994 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  | Lớp phó                                                                               |
| 3  | 188140111110003 | Lê Thuỳ An             | 23/05/1994 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 4  | 188140111110001 | Đinh Thị Bường         | 06/10/1978 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 5  | 188140111110002 | Cao Thị Mỹ Dung        | 05/05/1987 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 6  | 188140111110009 | Nguyễn Thị Phương Đông | 19/09/1988 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 7  | 188140111110008 | Trương Thị Hoa         | 01/07/1990 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 8  | 188140111110006 | Lê Thị Nga             | 17/09/1994 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 9  | 188140111110004 | Thân Thị Hà Trinh      | 12/10/1995 | CH26_Lý luận và PP DH BM Toán (Vinh)      | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 1  | 188140111210005 | Nguyễn Văn Thọ         | 06/07/1981 | CH26_Lý luận và PP DH BM Vật lý (Vinh)    | Viện Sư phạm Tự nhiên  | Lớp trưởng                                                                            |
| 2  | 188140111210004 | Lê Thị Thu             | 18/10/1982 | CH26_Lý luận và PP DH BM Vật lý (Vinh)    | Viện Sư phạm Tự nhiên  | Lớp phó                                                                               |
| 3  | 188140111210006 | Lê Hữu Hiếu            | 16/06/1983 | CH26_Lý luận và PP DH BM Vật lý (Vinh)    | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 4  | 188140111210002 | Hoàng Thị Linh         | 08/11/1995 | CH26_Lý luận và PP DH BM Vật lý (Vinh)    | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 5  | 188140111210003 | Nguyễn Đình Linh       | 15/05/1983 | CH26_Lý luận và PP DH BM Vật lý (Vinh)    | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 6  | 188140111210001 | Nguyễn Quân Sự         | 03/02/1978 | CH26_Lý luận và PP DH BM Vật lý (Vinh)    | Viện Sư phạm Tự nhiên  |                                                                                       |
| 1  | 18838010610019  | Phạm Ngọc Truyền       | 26/05/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh)        | Khoa Luật              | Lớp trưởng                                                                            |
| 2  | 18838010610043  | Nguyễn Xuân Cường      | 15/07/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh)        | Khoa Luật              | Lớp phó                                                                               |
| 3  | 18838010610002  | Trần Thị Thu Giang     | 17/12/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh)        | Khoa Luật              | Lớp phó                                                                               |
| 4  | 18838010610007  | Nguyễn Thị Hoài An     | 24/03/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh)        | Khoa Luật              |                                                                                       |
| 5  | 18838010610025  | Phan Thị Phương Anh    | 18/04/1988 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh)        | Khoa Luật              |  |



|    |                |                      |            |                                    |           |  |
|----|----------------|----------------------|------------|------------------------------------|-----------|--|
| 6  | 18838010610048 | Trần Anh             | 26/06/1993 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 7  | 18838010610055 | Võ Kỳ Anh            | 30/08/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 8  | 18838010610063 | Lê Thanh Ba          | 12/07/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 9  | 18838010610068 | Cầm Bá Chái          | 11/11/1970 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 10 | 18838010610061 | Hoàng Trọng Cường    | 30/12/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 11 | 18838010610032 | Nguyễn Mạnh Cường    | 03/11/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 12 | 18838010610060 | Nguyễn Văn Cường     | 01/05/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 13 | 18838010610001 | Trần Ngọc Cường      | 22/06/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 14 | 18838010610074 | Lê Thị Mỹ Dung       | 10/02/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 15 | 18838010610008 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 03/10/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 16 | 18838010610073 | Lê Phi Dũng          | 14/12/1971 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 17 | 18838010610045 | Lê Quang Đạo         | 22/10/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 18 | 18838010610070 | Lữ Văn Đồng          | 14/09/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 19 | 18838010610006 | Hồ Hà Giang          | 09/02/1989 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 20 | 18838010610062 | Đặng Đình Hải        | 08/09/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 21 | 18838010610075 | Lê Thị Mỹ Hào        | 22/12/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 22 | 18838010610042 | Trần Thị Thu Hằng    | 01/11/1991 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 23 | 18838010610057 | Lê Quang Hiền        | 06/05/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 24 | 18838010610072 | Nguyễn Thanh Hóa     | 07/05/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 25 | 18838010610064 | Nguyễn Thị Hoan      | 30/12/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 26 | 18838010610012 | Hồ Hữu Hoàng         | 13/04/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 27 | 18838010610038 | Phan Nhật Hoàng      | 12/11/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |

|    |                |                     |            |                                    |           |  |
|----|----------------|---------------------|------------|------------------------------------|-----------|--|
| 28 | 18838010610010 | Võ Quốc Hoàng       | 06/10/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 29 | 18838010610013 | Hoàng Mạnh Hùng     | 26/07/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 30 | 18838010610015 | Nguyễn Quốc Hùng    | 02/05/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 31 | 18838010610054 | Bùi Thị Huyền       | 21/05/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 32 | 18838010610050 | Lê Thị Huyền        | 26/09/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 33 | 18838010610076 | Nguyễn Công Hưng    | 23/09/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 34 | 18838010610071 | Hoàng Thị Thu Hương | 11/04/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 35 | 18838010610047 | Lê Thị Hương        | 22/11/1988 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 36 | 18838010610077 | Phan Thị Hương      | 27/07/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 37 | 18838010610027 | Phạm Đình Hường     | 08/11/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 38 | 18838010610003 | Trần Văn Khánh      | 07/10/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 39 | 18838010610078 | Nguyễn Bá Kiên      | 05/02/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 40 | 18838010610036 | Đinh Thị Khánh Linh | 11/05/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 41 | 18838010610021 | Hoàng Thị Bảo Linh  | 01/01/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 42 | 18838010610028 | Lê Thị Thuý Linh    | 04/08/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 43 | 18838010610065 | Lô Đức Minh         | 11/03/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 44 | 18838010610037 | Nguyễn Thị Minh     | 30/04/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 45 | 18838010610011 | Lê Thị Hằng My      | 24/09/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 46 | 18838010610031 | Ngô Thị Trà My      | 19/09/1990 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 47 | 18838010610067 | Ninh Viết Nam       | 23/08/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 48 | 18838010610033 | Hoàng Thị Nga       | 10/12/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |
| 49 | 18838010610022 | Lê Thị Hồng Ngọc    | 20/11/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |



|    |                |                        |            |                                    |           |                                                                                       |
|----|----------------|------------------------|------------|------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 50 | 18838010610039 | Nguyễn Thị Hồng Nhật   | 20/12/1988 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 51 | 18838010610026 | Phạm Thị Ngọc Nhung    | 26/08/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 52 | 18838010610051 | Trần An Ninh           | 20/06/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 53 | 18838010610040 | Tăng Thị Mỹ Nương      | 24/04/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 54 | 18838010610044 | Nguyễn Thị Phương Oanh | 05/08/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 55 | 18838010610049 | Đậu Thị Phương         | 24/08/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 56 | 18838010610052 | Phạm Thanh Phương      | 05/11/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 57 | 18838010610024 | Phạm Thị Phương        | 22/09/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 58 | 18838010610058 | Lê Minh Quang          | 05/07/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 59 | 18838010610066 | Lê Văn Quyền           | 19/05/1973 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 60 | 18838010610005 | Đinh Ngọc Sĩ           | 27/01/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 61 | 18838010610016 | Nguyễn Công Sơn        | 21/10/1990 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 62 | 18838010610009 | Nguyễn Ngọc Sơn        | 09/04/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 63 | 18838010610053 | Nguyễn Thế Sơn         | 01/03/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 64 | 18838010610020 | Phạm Ngọc Sơn          | 22/06/1973 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 65 | 18838010610023 | Sầm Thị Thanh Sương    | 08/10/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 66 | 18838010610079 | Dương Tiến Thành       | 22/11/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 67 | 18838010610069 | Nguyễn Tiến Thành      | 21/05/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 68 | 18838010610030 | Cao Thị Thảo           | 30/07/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 69 | 18838010610017 | Hoàng Thị Quỳnh Trang  | 03/12/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 70 | 18838010610029 | Phạm Nữ Quỳnh Trang    | 09/05/1993 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 71 | 18838010610014 | Võ Thùy Trang          | 18/09/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật |  |

|    |                |                     |            |                                    |                      |            |
|----|----------------|---------------------|------------|------------------------------------|----------------------|------------|
| 72 | 18838010610056 | Nguyễn Văn Triều    | 09/10/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 73 | 18838010610046 | Nguyễn Tiến Trình   | 06/06/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 74 | 18838010610018 | Đậu Quốc Trọng      | 05/08/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 75 | 18838010610004 | Nguyễn Quang Trung  | 07/03/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 76 | 18838010610035 | Phạm Anh Vũ         | 06/03/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 77 | 18838010610059 | Trần Hùng Vương     | 01/03/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 78 | 18838010610034 | Hoàng Thị Xuyên     | 08/11/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 79 | 18838010610041 | Nguyễn Thị Hải Yến  | 23/12/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (Vinh) | Khoa Luật            |            |
| 1  | 18822012010003 | Phan Thị Hồng Cẩm   | 20/03/1985 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn | Lớp trưởng |
| 2  | 18822012010004 | Đặng Minh Hải       | 04/09/1976 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn | Lớp phó    |
| 3  | 18822012010010 | Nguyễn Thị Trâm Anh | 20/09/1995 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 4  | 18822012010009 | Chu Song Hào        | 12/08/1981 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 5  | 18822012010001 | Bùi Thị Thanh Hoa   | 17/09/1978 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 6  | 18822012010006 | Nguyễn Thị Lê Khanh | 08/01/1982 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 7  | 18822012010005 | Trần Thị Diệu Linh  | 30/08/1993 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 8  | 18822012010002 | Nguyễn Văn Ngọc     | 12/11/1984 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 9  | 18822012010008 | Đinh Thị Thanh Tâm  | 25/07/1991 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 10 | 18822012010007 | Nguyễn Văn Trung    | 01/03/1982 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)        | Khoa Sư phạm Ngữ văn |            |
| 1  | 18814011410024 | Phan Thanh Bình     | 22/01/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)       | Khoa Giáo dục        | Lớp trưởng |
| 2  | 18814011410015 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 12/09/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)       | Khoa Giáo dục        | Lớp phó    |
| 3  | 18814011410031 | Nguyễn Ngọc Quyên   | 16/05/1986 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)       | Khoa Giáo dục        | Lớp phó    |
| 4  | 18814011410005 | Hồ Đức Bang         | 15/10/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)       | Khoa Giáo dục        |            |



|    |                |                      |            |                              |               |  |
|----|----------------|----------------------|------------|------------------------------|---------------|--|
| 5  | 18814011410022 | Phan Văn Chương      | 16/03/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 6  | 18814011410013 | Nguyễn Thị Kim Cúc   | 08/09/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 7  | 18814011410016 | Lê Viết Cường        | 01/05/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 8  | 18814011410021 | Lê Văn Dẫn           | 25/05/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 9  | 18814011410001 | Nguyễn Minh Đức      | 20/03/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 10 | 18814011410009 | Trần Văn Hải         | 13/05/1972 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 11 | 18814011410017 | Nguyễn Thanh Hiền    | 21/04/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 12 | 18814011410007 | Trần Thị Thu Huyền   | 20/09/1984 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 13 | 18814011410020 | Đoàn Thị Minh Khai   | 20/01/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 14 | 18814011410029 | Trịnh Trung Kiên     | 06/01/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 15 | 18814011410019 | Đinh Đức Luận        | 16/12/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 16 | 18814011410026 | Lê Thị Mai           | 01/01/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 17 | 18814011410010 | Đặng Hoài Nam        | 04/02/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 18 | 18814011410008 | Nguyễn Thạch Ngọc    | 10/02/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 19 | 18814011410014 | Nguyễn Thị Mai Nhung | 25/05/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 20 | 18814011410004 | Trần Xuân Như        | 22/12/1966 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 21 | 18814011410027 | Hồ Văn Phong         | 23/09/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 22 | 18814011410018 | Võ Văn Sinh          | 09/05/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 23 | 18814011410023 | Phạm Thị Hoài Thanh  | 26/06/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 24 | 18814011410012 | Đào Văn Thắng        | 23/12/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 25 | 18814011410002 | Hoàng Đình Thi       | 25/11/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |
| 26 | 18814011410006 | Nguyễn Tất Thi       | 04/04/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |  |

|    |                |                       |            |                              |               |            |
|----|----------------|-----------------------|------------|------------------------------|---------------|------------|
| 27 | 18814011410011 | Phạm Trường Thọ       | 10/01/1972 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |            |
| 28 | 18814011410003 | Trần Văn Thống        | 03/07/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |            |
| 29 | 18814011410028 | Nguyễn Xuân Thứ       | 03/02/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |            |
| 30 | 18814011410030 | Nguyễn Trung Tiến     | 29/04/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |            |
| 31 | 18814011410025 | Trần Thị Kim Triều    | 21/07/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh) | Khoa Giáo dục |            |
| 1  | 18834041010026 | Nguyễn Đình Ngọc      | 16/08/1975 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  | Lớp trưởng |
| 2  | 18834041010007 | Nguyễn Thị Thủy       | 14/09/1992 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  | Lớp phó    |
| 3  | 18834041010020 | Vũ Hà Vân             | 27/09/1989 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  | Lớp phó    |
| 4  | 18834041010008 | Nguyễn Long An        | 25/08/1995 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 5  | 18834041010002 | Hoàng Thị Kiều Anh    | 06/04/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 6  | 18834041010015 | Lê Tuấn Anh           | 05/10/1995 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 7  | 18834041010028 | Hoàng Trần Bình       | 27/05/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 8  | 18834041010038 | Trần Thị Hoài Cẩm Chi | 15/06/1990 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 9  | 18834041010005 | Nguyễn Mạnh Dũng      | 16/02/1993 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 10 | 18834041010006 | Nguyễn Chí Đồng       | 16/10/1987 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 11 | 18834041010013 | Nguyễn Thị Lê Hà      | 13/03/1983 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 12 | 18834041010034 | Tạ Thanh Hải          | 29/07/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 13 | 18834041010041 | Đào Thị Hồng Hạnh     | 23/04/1985 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 14 | 18834041010003 | Mai Hữu Hạnh          | 16/06/1973 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 15 | 18834041010017 | Nguyễn Thị Hân        | 08/02/1991 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 16 | 18834041010019 | Nguyễn Thị Hiền       | 24/10/1984 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |
| 17 | 18834041010022 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 06/09/1995 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Khoa Kinh tế  |            |



|    |                |                          |            |                             |              |  |
|----|----------------|--------------------------|------------|-----------------------------|--------------|--|
| 18 | 18834041010023 | Lê Anh Hùng              | 10/04/1978 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 19 | 18834041010004 | Nguyễn Mạnh Hùng         | 10/12/1993 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 20 | 18834041010021 | Lê Quốc Huy              | 04/03/1994 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 21 | 18834041010010 | Đoàn Thị Thanh Huyền     | 11/04/1986 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 22 | 18834041010032 | Huỳnh Thị Thanh Huyền    | 09/04/1995 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 23 | 18834041010037 | Trần Thị Thu Huyền       | 05/10/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 24 | 18834041010027 | Võ Thị Ngọc Huyền        | 21/01/1991 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 25 | 18834041010024 | Cao Văn Kỳ               | 15/07/1994 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 26 | 18834041010031 | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Lê | 22/09/1982 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 27 | 18834041010036 | Nguyễn Thị Thanh Mai     | 18/10/1994 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 28 | 18834041010044 | Nguyễn Thị Hồng Nhung    | 02/12/1993 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 29 | 18834041010030 | Ngô Phú Anh Tài          | 05/08/1994 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 30 | 18834041010012 | Nguyễn Thị Tâm           | 20/08/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 31 | 18834041010029 | Đoàn Thị Thanh Tân       | 28/03/1978 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 32 | 18834041010043 | Nguyễn Thị Ngọc Thanh    | 18/11/1987 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 33 | 18834041010001 | Hà Văn Thành             | 04/08/1995 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 34 | 18834041010040 | Trịnh Nam Thao           | 14/12/1983 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 35 | 18834041010009 | Hoàng Nghĩa Thịnh        | 23/10/1994 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 36 | 18834041010033 | Nguyễn Đình Thông        | 30/01/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 37 | 18834041010042 | Lê Thị Thuỷ              | 07/05/1986 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 38 | 18834041010025 | Vương Trung Tiến         | 19/11/1978 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 39 | 18834041010035 | Hoàng Thị Huyền Trang    | 27/08/1987 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |

|    |                |                     |            |                             |              |  |
|----|----------------|---------------------|------------|-----------------------------|--------------|--|
| 40 | 18834041010018 | Võ Thị Minh Trúc    | 30/05/1989 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 41 | 18834041010039 | Phan Quế Trung      | 09/05/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 42 | 18834041010011 | Nguyễn Thị Hồng Vân | 16/10/1983 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 43 | 18834041010014 | Phan Tuấn Vũ        | 31/12/1991 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |
| 44 | 18834041010016 | Trần Quang Vũ       | 22/09/1993 | CH26_Quản lý kinh tế (Vinh) | Khoa Kinh tế |  |

*Ấn định danh sách gồm 264 học viên*



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 1 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG NGHIỆP LONG AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1574 /QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

|    |                 |                     |            |                                  |                         |            |
|----|-----------------|---------------------|------------|----------------------------------|-------------------------|------------|
| 1  | 18831020110016  | Đặng Thị Ngọc Mai   | 27/03/1973 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị | Lớp trưởng |
| 2  | 18831020110015  | Nguyễn Ngọc Luân    | 09/05/1987 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị | Lớp phó    |
| 3  | 18831020110011  | Nguyễn Thị Kim Chi  | 21/08/1989 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 4  | 18831020110025  | Huỳnh Thanh Hiền    | 18/10/1973 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 5  | 18831020110013  | Phạm Minh Hiếu      | 27/04/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 6  | 18831020110014  | Lê Thị Cẩm Lan      | 23/07/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 7  | 18831020110017  | Võ Văn Mười         | 16/08/1969 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 8  | 18831020110018  | Võ Thành Ngon       | 28/11/1984 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 9  | 18831020110019  | Hoàng Trọng Tám     | 20/02/1985 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 10 | 18831020110020  | Võ Trần Tuấn Thanh  | 12/09/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 11 | 18831020110021  | Nguyễn Văn Thành    | 25/12/1986 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 12 | 18831020110022  | Nguyễn Cảnh Thịnh   | 04/01/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 13 | 18831020110023  | Võ Văn Tình         | 18/03/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 14 | 18831020110024  | Trần Thị Ngọc Trinh | 15/11/1985 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 15 | 18831020110012  | Lại Thị Ngọc Xuyên  | 01/04/1980 | CH26_Chính trị học (Long An)     | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 1  | 188140111810020 | Phạm Văn Đoàn       | 22/12/1978 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ  | Lớp trưởng |
| 2  | 188140111810025 | Nguyễn Hữu Phúc     | 25/07/1982 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ  | Lớp phó    |
| 3  | 188140111810017 | Võ Thị Ngọc Bích    | 27/09/1990 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ  |            |

|    |                 |                         |            |                                  |                        |            |
|----|-----------------|-------------------------|------------|----------------------------------|------------------------|------------|
| 4  | 188140111810018 | Trần Nguyễn Nguyệt Diễm | 04/10/1979 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 5  | 188140111810019 | Châu Thị Diễm           | 01/01/1988 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 6  | 188140111810021 | Nguyễn Thị Xuân Giao    | 27/03/1981 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 7  | 188140111810028 | Nguyễn Văn Hưng         | 15/06/1978 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 8  | 188140111810023 | Vũ Thị Hạnh Lê          | 06/12/1984 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 9  | 188140111810024 | Từ Thị Khôi Nguyên      | 07/09/1978 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 10 | 188140111810026 | Nguyễn Thị Thu Rìn      | 19/09/1981 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 11 | 188140111810027 | Lê Thành Trung          | 01/01/1989 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 12 | 188140111810022 | Trần Thị Khánh Vân      | 02/04/1980 | CH26_Lý luận và PP DH BM TA (LA) | Khoa Sư phạm Ngoại ngữ |            |
| 1  | 18838010610218  | Nguyễn Văn Vũ           | 02/09/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              | Lớp trưởng |
| 2  | 18838010610207  | Nguyễn Thị Thuận        | 09/11/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              | Lớp phó    |
| 3  | 18838010610213  | Bùi Ngọc Tuyển          | 29/12/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              | Lớp phó    |
| 4  | 18838010610219  | Lê Văn Bát              | 13/02/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 5  | 18838010610239  | Trần Hồng Chi           | 27/06/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 6  | 18838010610220  | Đỗ Quốc Dũng            | 27/10/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 7  | 18838010610221  | Võ Minh Dương           | 22/04/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 8  | 18838010610222  | Lê Minh Gập             | 28/02/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 9  | 18838010610223  | Hồ Thị Phượng Hằng      | 17/10/1991 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 10 | 18838010610224  | Phạm Văn Hiệp           | 01/01/1970 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 11 | 18838010610225  | Trần Ngọc Hiệp          | 28/04/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 12 | 18838010610226  | Bùi Phú Hưng            | 05/12/1971 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 13 | 18838010610227  | Nguyễn Tấn Hưng         | 10/11/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |
| 14 | 18838010610228  | Đàm Viễn Khương         | 01/01/1988 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật              |            |



|    |                |                        |            |                                  |           |  |
|----|----------------|------------------------|------------|----------------------------------|-----------|--|
| 15 | 18838010610229 | Nguyễn Thị Hà Lam      | 25/02/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 16 | 18838010610230 | Nguyễn Thị Hồng Liên   | 07/02/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 17 | 18838010610231 | Ngô Quang Minh         | 07/11/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 18 | 18838010610232 | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | 19/08/1995 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 19 | 18838010610233 | Phạm Thị Thảo Nguyên   | 02/04/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 20 | 18838010610234 | Hồ Phan Thanh Phú      | 29/06/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 21 | 18838010610235 | Nguyễn Minh Tâm        | 08/03/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 22 | 18838010610200 | Nguyễn Thị Minh Tâm    | 20/10/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 23 | 18838010610199 | Lê Văn Tân             | 06/01/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 24 | 18838010610236 | Đặng Thị Kim Thanh     | 30/12/1989 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 25 | 18838010610201 | Trương Ngọc Thanh      | 04/05/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 26 | 18838010610202 | Huỳnh Thị Kim Thành    | 15/06/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 27 | 18838010610203 | Nguyễn Thị Thật        | 01/01/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 28 | 18838010610204 | Võ Thị The             | 15/03/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 29 | 18838010610205 | Phan Xuân Thiện        | 28/03/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 30 | 18838010610206 | Phùng Trường Thọ       | 10/12/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 31 | 18838010610208 | Nguyễn Thị Minh Thúy   | 02/04/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 32 | 18838010610209 | Nguyễn Thị Thùy Trang  | 10/05/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 33 | 18838010610210 | Đỗ Thị Kim Trung       | 09/02/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 34 | 18838010610212 | Quách Đăng Tùng        | 24/02/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 35 | 18838010610214 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 02/02/1991 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 36 | 18838010610211 | Đoàn Kim Từ            | 10/11/1968 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |
| 37 | 18838010610215 | Võ Văn Út              | 04/03/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật |  |

|    |                |                        |            |                                  |                       |            |
|----|----------------|------------------------|------------|----------------------------------|-----------------------|------------|
| 38 | 18838010610216 | Hồ Quốc Việt           | 10/10/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật             |            |
| 39 | 18838010610217 | Phạm Hoàng Vinh        | 02/04/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (LA) | Khoa Luật             |            |
| 1  | 18846010210011 | Phan Nhật Tâm          | 06/09/1981 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên | Lớp trưởng |
| 2  | 18846010210013 | Trần Thị Ngọc Thảo     | 21/10/1987 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên | Lớp phó    |
| 3  | 18846010210001 | Nguyễn Văn Hải         | 25/01/1966 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 4  | 18846010210018 | Phạm Thị Ngọc Hạnh     | 01/01/1985 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 5  | 18846010210003 | Nguyễn Văn Hiền        | 19/04/1979 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 6  | 18846010210004 | Lê Thị Kim Hương       | 23/05/1979 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 7  | 18846010210005 | Lê Thị Diễm Nương      | 10/08/1981 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 8  | 18846010210006 | Đặng Văn Phú           | 02/06/1982 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 9  | 18846010210007 | Nguyễn Cát Phương      | 27/06/1989 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 10 | 18846010210008 | Nguyễn Thị Xuân Phượng | 07/11/1976 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 11 | 18846010210009 | Nguyễn Thị Kim Quyên   | 21/02/1985 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 12 | 18846010210010 | Nguyễn Hải Tâm         | 01/01/1980 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 13 | 18846010210012 | Nguyễn Dương Chí Thành | 15/09/1982 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 14 | 18846010210014 | Võ Thị Thu Thủy        | 25/01/1971 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 15 | 18846010210015 | Nguyễn Văn Trường      | 14/02/1983 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 16 | 18846010210016 | Phan Trần Duy Trường   | 14/08/1979 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 17 | 18846010210017 | Nguyễn Quốc Tuấn       | 13/02/1982 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |
| 18 | 18846010210002 | Nguyễn Thụy Thúy Vy    | 22/12/1981 | CH26_Toán giải tích (LA)         | Viện Sư phạm Tự nhiên |            |

Ấn định danh sách gồm 84 học viên



**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 1 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1574 /QĐ - ĐHV ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

|    |                |                       |            |                                               |                         |            |
|----|----------------|-----------------------|------------|-----------------------------------------------|-------------------------|------------|
| 1  | 18831020110035 | Nguyễn Thị Tuyết Oanh | 20/05/1972 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị | Lớp trưởng |
| 2  | 18831020110031 | Bùi Văn Bính          | 20/08/1972 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 3  | 18831020110029 | Võ Phú Cường          | 11/10/1982 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 4  | 18831020110039 | Nguyễn Văn Đức        | 17/08/1981 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 5  | 18831020110038 | Trần Ngọc Hải         | 01/01/1977 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 6  | 18831020110036 | Nguyễn Phi Hùng       | 15/01/1966 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 7  | 18831020110032 | Nguyễn Duy Khánh      | 25/09/1980 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 8  | 18831020110027 | Võ Hoàng Nam          | 08/06/1981 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 9  | 18831020110033 | Phạm Việt Nhân        | 07/07/1987 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 10 | 18831020110030 | Đặng Thị Nhi          | 20/10/1980 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 11 | 18831020110037 | Nguyễn Thị Kiều Oanh  | 15/09/1977 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 12 | 18831020110028 | Nguyễn Phương Thắm    | 15/06/1988 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 13 | 18831020110026 | Phạm Nhật Tiến        | 18/03/1984 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 14 | 18831020110034 | Trần Quốc Toàn        | 24/11/1973 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 15 | 18831020110040 | Lê Thanh Vui          | 07/08/1978 | CH26_Chính trị học (VL)                       | Khoa Giáo dục Chính trị |            |
| 1  | 18838010610176 | Vũ Hồng Luyến         | 12/10/1970 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật               | Lớp trưởng |
| 2  | 18838010610183 | Trần Khánh Dương      | 25/11/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật               | Lớp phó    |
| 3  | 18838010610167 | Bùi Văn Tấn           | 31/01/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật               | Lớp phó    |

|    |                |                         |            |                                               |           |                                                                                       |
|----|----------------|-------------------------|------------|-----------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | 18838010610154 | Nguyễn Hoài Bảo         | 28/11/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 5  | 18838010610155 | Lê Văn Bình             | 27/07/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 6  | 18838010610186 | Nguyễn Văn Cảnh         | 06/10/1970 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 7  | 18838010610156 | Lê Quang Chính          | 01/01/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 8  | 18838010610182 | Diệp Thị Minh Diễm      | 14/06/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 9  | 18838010610157 | Đỗ Ngọc Minh Diễm       | 15/11/1990 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 10 | 18838010610158 | Nguyễn Trọng Hải        | 06/02/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 11 | 18838010610178 | Lưu Văn Hiệp            | 10/05/1989 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 12 | 18838010610159 | Bùi Văn Hiếu            | 02/02/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 13 | 18838010610160 | Đào Minh Hoàng          | 10/04/1990 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 14 | 18838010610180 | Trần Văn Hùng           | 14/10/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 15 | 18838010610161 | Dương Tấn Hưng          | 31/01/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 16 | 18838010610184 | Nguyễn Đặng Hoàng Khanh | 19/12/1989 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 17 | 18838010610162 | Trần Thị Lan            | 02/01/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 18 | 18838010610163 | Nguyễn Kim Lý           | 19/12/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 19 | 18838010610164 | Đào Ngọc Nam            | 20/05/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 20 | 18838010610165 | Nguyễn Thị Nhân         | 25/06/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 21 | 18838010610166 | Nguyễn Duy Quang        | 01/11/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 22 | 18838010610179 | Phạm Giang Sơn          | 08/10/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 23 | 18838010610177 | Nguyễn Quốc Thái        | 25/04/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 24 | 18838010610181 | Bùi Duy Thanh           | 28/05/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 25 | 18838010610168 | Bùi Thị Thanh           | 02/05/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 26 | 18838010610169 | Nguyễn Quốc Thành       | 17/03/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật |  |



|    |                |                        |            |                                               |               |            |
|----|----------------|------------------------|------------|-----------------------------------------------|---------------|------------|
| 27 | 18838010610172 | Bùi Thị Minh Thảo      | 26/03/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 28 | 18838010610170 | Lý Trần Phương Thảo    | 01/09/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 29 | 18838010610171 | Nguyễn Thị Thảo        | 12/05/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 30 | 18838010610185 | Dương Đức Thọ          | 01/01/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 31 | 18838010610173 | Phạm Tuấn              | 22/07/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 32 | 18838010610174 | Bùi Xuân Tuyên         | 22/05/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 33 | 18838010610175 | Trần Trung Tuyển       | 31/01/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Luật     |            |
| 1  | 18814011410083 | Nguyễn Thị Mỹ Phương   | 13/03/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục | Lớp trưởng |
| 2  | 18814011410076 | Lê Thị Thanh Giang     | 30/11/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục | lớp phó    |
| 3  | 18814011410104 | Phạm Quang Vinh        | 21/03/1969 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục | lớp phó    |
| 4  | 18814011410098 | Nguyễn Khắc Huy Bảo    | 02/09/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 5  | 18814011410095 | Nguyễn Kế Dân          | 04/01/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 6  | 18814011410105 | Dương Thị Thanh Giang  | 11/03/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 7  | 18814011410077 | Nguyễn Thị Ngân Hà     | 25/08/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 8  | 18814011410079 | Phan Mỹ Hà             | 12/05/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 9  | 18814011410091 | Vương Nguyễn Ngọc Hân  | 04/04/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 10 | 18814011410082 | Trần Thị Thế Hiệp      | 28/04/1968 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 11 | 18814011410089 | Nguyễn Thị Minh Hiếu   | 13/04/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 12 | 18814011410081 | Trần Thị Minh Hoa      | 10/08/1972 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 13 | 18814011410097 | Lê Thanh Hùng          | 17/08/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 14 | 18814011410094 | Phạm Thị Mai Hương     | 07/09/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 15 | 18814011410102 | Nguyễn Công Phúc Khánh | 31/01/1989 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |
| 16 | 18814011410084 | Nguyễn Thị Diễm Kim    | 17/07/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)             | Khoa Giáo dục |            |

|    |                |                         |            |                                         |               |            |
|----|----------------|-------------------------|------------|-----------------------------------------|---------------|------------|
| 17 | 18814011410092 | Phạm Thị Luật           | 09/10/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 18 | 18814011410086 | Nguyễn Thị Phương Mai   | 25/03/1970 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 19 | 18814011410078 | Lê Quang Nhật           | 16/01/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 20 | 18814011410090 | Đỗ Thị Nhung            | 29/03/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 21 | 18814011410085 | Thân Thị Tuyết Nhung    | 20/04/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 22 | 18814011410100 | Dương Thị Kim Phượng    | 29/01/1970 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 23 | 18814011410093 | Trịnh Thị Kim Quý       | 30/11/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 24 | 18814011410103 | Trần Đức Hạnh Quỳnh     | 16/07/1972 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 25 | 18814011410080 | Nguyễn Xuân Thọ         | 20/02/1966 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 26 | 18814011410101 | Trần Thị Thu Trang      | 12/07/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 27 | 18814011410088 | Đặng Thị Tố Trinh       | 11/11/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 28 | 18814011410087 | Phạm thị Vân            | 08/12/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 29 | 18814011410096 | Lê Nguyễn Thị Minh Xuân | 18/09/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 30 | 18814011410099 | Trần Thị Thùy Xuân      | 12/11/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Quận 1)       | Khoa Giáo dục |            |
| 1  | 18814011410128 | Nguyễn Thị Kim Uyên     | 17/03/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục | Lớp trưởng |
| 2  | 18814011410113 | Nguyễn Thị Thu Lan      | 12/07/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục | Lớp phó    |
| 3  | 18814011410136 | Nguyễn Thị Bạch Yến     | 16/02/1967 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục | Lớp phó    |
| 4  | 18814011410111 | Thân Thị Lệ Biền        | 12/10/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 5  | 18814011410126 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên     | 09/08/1971 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 6  | 18814011410108 | La Uyên Hà              | 15/10/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 7  | 18814011410106 | Nguyễn Thị Hồng Hà      | 15/08/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 8  | 18814011410133 | Nguyễn Thanh Hải        | 04/03/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 9  | 18814011410127 | Trần Phong Nhiên Hạnh   | 17/10/1967 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |



|    |                |                           |            |                                         |               |            |
|----|----------------|---------------------------|------------|-----------------------------------------|---------------|------------|
| 10 | 18814011410110 | Nguyễn Thị Trầm Hương     | 04/12/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 11 | 18814011410121 | Bùi Ngọc Mai Khâm         | 25/10/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 12 | 18814011410112 | Đào Thị Phương Linh       | 16/05/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 13 | 18814011410122 | Nguyễn Thị Phương Linh    | 07/12/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 14 | 18814011410109 | Phạm Thị Ánh Loan         | 11/07/1971 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 15 | 18814011410115 | Lương Du Mai              | 15/01/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 16 | 18814011410131 | Phạm Hồng Minh            | 07/04/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 17 | 18814011410132 | Hồ Hải Nam                | 20/10/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 18 | 18814011410135 | Trần Bích Nga             | 13/03/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 19 | 18814011410129 | Nguyễn Văn Phong          | 11/04/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 20 | 18814011410116 | Giang Kim Phương          | 10/11/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 21 | 18814011410123 | Nguyễn Ngọc Lâm Quyên     | 26/05/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 22 | 18814011410107 | Ngô Văn Quyết             | 18/04/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 23 | 18814011410125 | Nguyễn Văn Tăng           | 24/11/1967 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 24 | 18814011410117 | Lê Thụy Băng Tâm          | 12/02/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 25 | 18814011410130 | Nguyễn Thị Thắm           | 26/05/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 26 | 18814011410134 | Lê Thiên Thu Thủy         | 01/01/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 27 | 18814011410124 | Võ Phước Nhân Trí         | 09/09/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 28 | 18814011410119 | Nguyễn Minh Triết         | 14/09/1988 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 29 | 18814011410120 | Nguyễn Thị Hoàng Diệp Vân | 11/01/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 30 | 18814011410118 | Nguyễn Lê Quang Vinh      | 11/08/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 31 | 18814011410114 | Nguyễn Duy Bôi Yên        | 21/12/1984 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-viện NL&HTQT) | Khoa Giáo dục |            |
| 1  | 18814011410056 | Đoàn Thanh Hùng           | 29/04/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc)     | Khoa Giáo dục | Lớp trưởng |

|    |                |                     |            |                                     |               |         |
|----|----------------|---------------------|------------|-------------------------------------|---------------|---------|
| 2  | 18814011410054 | Lê Thị Hồng         | 09/05/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục | Lớp phó |
| 3  | 18814011410066 | Nguyễn Thế Anh      | 14/02/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 4  | 18814011410059 | Phan Văn Diễn       | 15/11/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 5  | 18814011410063 | Phạm Thanh Điền     | 29/04/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 6  | 18814011410064 | Đặng Văn Đồng       | 17/07/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 7  | 18814011410062 | Trần Tấn Đức        | 10/05/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 8  | 18814011410065 | Nguyễn Thanh Hải    | 23/10/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 9  | 18814011410074 | Nguyễn Thị Hiền     | 05/02/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 10 | 18814011410075 | Lê Thanh Hoàng      | 01/01/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 11 | 18814011410061 | Lâm Bích Hương      | 07/03/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 12 | 18814011410072 | Nguyễn Anh Khoa     | 30/12/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 13 | 18814011410068 | Tổng Hoàng Linh     | 23/01/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 14 | 18814011410057 | Nguyễn Thị Kim Loan | 04/11/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 15 | 18814011410073 | Trần Thị Phương     | 22/01/1990 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 16 | 18814011410067 | Lê Thị Bích Phượng  | 04/11/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 17 | 18814011410058 | Phạm Văn Tiệp       | 26/03/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 18 | 18814011410055 | Trần Thị Ái Trâm    | 01/11/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 19 | 18814011410071 | Nguyễn Minh Trí     | 24/11/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 20 | 18814011410060 | Lê Hồng Minh Triệu  | 10/10/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 21 | 18814011410069 | Nguyễn Văn Trung    | 02/10/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |
| 22 | 18814011410070 | Nguyễn Thị Tuyết    | 21/06/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (VL-Phú Quốc) | Khoa Giáo dục |         |

Ấn định danh sách gồm 131 học viên





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 1 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

|    |                |                           |            |                                  |           |            |
|----|----------------|---------------------------|------------|----------------------------------|-----------|------------|
| 1  | 18838010610188 | Cù Tuấn Nghĩa             | 01/08/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật | Lớp trưởng |
| 2  | 18838010610117 | Nguyễn Thị Mai Anh        | 26/02/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật | Lớp phó    |
| 3  | 18838010610111 | Nguyễn Hữu Tuấn           | 12/09/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật | Lớp phó    |
| 4  | 18838010610112 | Hà Xuân Tùng              | 14/10/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật | Lớp phó    |
| 5  | 18838010610238 | Trần Trương Thị Thiên Trà | 23/08/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật | Lớp phó    |
| 6  | 18838010610118 | Đinh Thanh Bình           | 16/11/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 7  | 18838010610119 | Nguyễn Văn Chiến          | 11/10/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 8  | 18838010610120 | Nguyễn Thành Danh         | 01/01/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 9  | 18838010610125 | Trần Diệp Mỹ Dung         | 30/05/1991 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 10 | 18838010610126 | Trần Hạnh Dung            | 15/05/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 11 | 18838010610127 | Nguyễn Văn Dũng           | 16/07/1988 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 12 | 18838010610128 | Hoàng Văn Duy             | 05/08/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 13 | 18838010610121 | Phạm Anh Đạt              | 05/11/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 14 | 18838010610122 | Hồ Công Định              | 08/05/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 15 | 18838010610123 | Nguyễn Kim Đồng           | 23/03/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 16 | 18838010610124 | Chế Công Đức              | 02/06/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 17 | 18838010610129 | Lê Thị Hà                 | 06/08/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |
| 18 | 18838010610130 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh        | 05/01/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |            |

|    |                |                     |            |                                  |           |  |
|----|----------------|---------------------|------------|----------------------------------|-----------|--|
| 19 | 18838010610131 | Hoàng Văn Hòa       | 26/12/1973 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 20 | 18838010610132 | Lê Văn Hòa          | 19/08/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 21 | 18838010610133 | Nguyễn Duy Hoài     | 05/07/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 22 | 18838010610134 | Đặng Văn Hoàng      | 07/05/1984 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 23 | 18838010610135 | Lê Xuân Hoàng       | 26/03/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 24 | 18838010610136 | Nguyễn Thị Hồng     | 17/02/1991 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 25 | 18838010610137 | Đỗ Quốc Hùng        | 30/01/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 26 | 18838010610138 | Phạm Thanh Hùng     | 26/07/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 27 | 18838010610139 | Phạm Vũ Hùng        | 12/11/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 28 | 18838010610141 | Lê Minh Huy         | 20/04/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 29 | 18838010610142 | Nguyễn Đức Nhật Huy | 24/01/1989 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 30 | 18838010610143 | Nguyễn Nhật Huy     | 09/09/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 31 | 18838010610144 | Phan Tuấn Huy       | 02/10/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 32 | 18838010610140 | Nguyễn Thị Hường    | 02/01/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 33 | 18838010610145 | Nguyễn Ngọc Lâm     | 14/10/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 34 | 18838010610146 | Võ Duy Linh         | 02/01/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 35 | 18838010610148 | Phạm Đình Long      | 05/07/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 36 | 18838010610147 | Đỗ Khắc Lợi         | 10/12/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 37 | 18838010610149 | Bùi Hữu Quang Luận  | 24/06/1990 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 38 | 18838010610150 | Nguyễn Thị Mai      | 24/11/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 39 | 18838010610151 | Trần Thị Huế Minh   | 06/01/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 40 | 18838010610152 | Lê Hồng Nam         | 26/07/1989 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |



|    |                |                        |            |                                  |           |  |
|----|----------------|------------------------|------------|----------------------------------|-----------|--|
| 41 | 18838010610153 | Mai Vũ Hoài Nam        | 17/02/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 42 | 18838010610187 | Nguyễn Thanh Nam       | 14/11/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 43 | 18838010610189 | Lê Thị Hồng Ngọc       | 10/02/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 44 | 18838010610190 | Hồ Vũ Phong            | 28/07/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 45 | 18838010610240 | Nguyễn Kỳ Quân         | 24/12/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 46 | 18838010610191 | Nguyễn Hồng Sáng       | 04/07/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 47 | 18838010610192 | Nguyễn Lam Sơn         | 15/07/1973 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 48 | 18838010610193 | Vũ Giang Sơn           | 10/11/1973 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 49 | 18838010610194 | Nguyễn Văn Thành       | 01/08/1982 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 50 | 18838010610237 | Trương Tấn Thành       | 28/09/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 51 | 18838010610195 | Ngô Phương Thảo        | 18/11/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 52 | 18838010610196 | Nguyễn Thị Thu Thảo    | 14/12/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 53 | 18838010610106 | Trần Dạ Thảo           | 25/08/1993 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 54 | 18838010610197 | Nguyễn Văn Thắng       | 21/06/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 55 | 18838010610198 | Nguyễn Ngọc Thuần      | 16/09/1978 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 56 | 18838010610105 | Lục Minh Thư           | 30/09/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 57 | 18838010610241 | Bùi Hoàng Thy          | 25/01/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 58 | 18838010610108 | Nguyễn Thế Tiến        | 25/08/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 59 | 18838010610107 | Trịnh Văn Tiến         | 15/08/1970 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 60 | 18838010610109 | Nguyễn Thị Thanh Trang | 17/10/1991 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 61 | 18838010610110 | Lê Minh Bảo Trung      | 30/04/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |
| 62 | 18838010610113 | Trương Thị Mai Uyên    | 17/03/1985 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL) | Khoa Luật |  |

|    |                |                     |            |                                          |           |                                                                                       |
|----|----------------|---------------------|------------|------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 63 | 18838010610114 | Phạm Thành Viên     | 15/04/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL)         | Khoa Luật |                                                                                       |
| 64 | 18838010610115 | Trần Anh Vinh       | 09/11/1987 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL)         | Khoa Luật |                                                                                       |
| 65 | 18838010610116 | Mai Ngọc Vương      | 10/06/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL)         | Khoa Luật |                                                                                       |
| 1  | 18838010610103 | Lưu Tuấn Tú         | 05/09/1971 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật | Lớp trưởng                                                                            |
| 2  | 18838010610086 | Nguyễn Tiến Hồng    | 07/03/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật | Lớp phó                                                                               |
| 3  | 18838010610094 | Tổng Văn Long       | 13/09/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật | Lớp phó                                                                               |
| 4  | 18838010610085 | Hồ Phương Hạnh      | 10/11/1994 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật | Lớp phó                                                                               |
| 5  | 18838010610082 | Nguyễn Văn Dũng     | 15/08/1983 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 6  | 18838010610083 | Trần Hữu Dũng       | 09/04/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 7  | 18838010610080 | Kiều Minh Đại       | 27/05/1981 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 8  | 18838010610104 | Đặng Văn Đông       | 25/09/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 9  | 18838010610084 | Nguyễn Thị Hà Giang | 27/07/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 10 | 18838010610087 | Trịnh Văn Hùng      | 23/03/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 11 | 18838010610089 | Nguyễn Quốc Huy     | 09/10/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 12 | 18838010610088 | Đinh Xuân Hưng      | 19/07/0980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 13 | 18838010610090 | Lê Trung Kiên       | 16/02/1979 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 14 | 18838010610091 | Đào Thị Lê          | 08/09/1986 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 15 | 18838010610093 | Phạm Thế Long       | 12/05/1990 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 16 | 18838010610092 | Mai Xuân Lợi        | 09/05/1980 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 17 | 18838010610095 | Phạm Thị Lý         | 03/09/1973 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 18 | 18838010610096 | Nguyễn Thanh Mẫn    | 13/04/1970 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |                                                                                       |
| 19 | 18838010610097 | Trương Hoài Nam     | 23/04/1976 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật |  |



|    |                |                      |            |                                          |               |            |
|----|----------------|----------------------|------------|------------------------------------------|---------------|------------|
| 20 | 18838010610098 | Trần Đình Minh Quang | 15/10/1988 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật     |            |
| 21 | 18838010610099 | Trần Kim Quý         | 07/10/1975 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật     |            |
| 22 | 18838010610100 | Vương Khả Nhật Thành | 31/10/1992 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật     |            |
| 23 | 18838010610101 | Trương Thị Thịnh     | 28/12/1972 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật     |            |
| 24 | 18838010610102 | Nguyễn Đức Trường    | 10/07/1974 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật     |            |
| 25 | 18838010610081 | Nguyễn Thị Kim Tuyền | 05/12/1977 | CH26_Lý luận và LS NN và PL (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Luật     |            |
| 1  | 18814011410049 | Phan Thị Thảo        | 26/01/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục | Lớp trưởng |
| 2  | 18814011410035 | Lê Như Hải           | 06/05/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục | Lớp phó    |
| 3  | 18814011410051 | Lưu Kiên Trung       | 29/10/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục | Lớp phó    |
| 4  | 18814011410053 | Đinh Thị Lan Anh     | 25/09/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 5  | 18814011410034 | Lê Tiến Dũng         | 06/02/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 6  | 18814011410032 | Nguyễn Thái Hà       | 20/07/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 7  | 18814011410036 | Lê Phạm Phương Hằng  | 01/10/1987 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 8  | 18814011410037 | Nguyễn Hữu Hậu       | 11/08/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 9  | 18814011410038 | Nguyễn Thị Thu Hiền  | 01/09/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 10 | 18814011410039 | Phạm Thị Hoa         | 02/02/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 11 | 18814011410040 | Nguyễn Thị Thu Hoài  | 20/08/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 12 | 18814011410041 | Trần Thị Lệ Huyền    | 05/11/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 13 | 18814011410042 | Trần Văn Lâm         | 07/10/1969 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 14 | 18814011410043 | Phan Thị Lịch        | 17/09/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 15 | 18814011410044 | Nguyễn Thị Nga       | 04/04/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |
| 16 | 18814011410045 | Nguyễn Chí Nhân      | 23/10/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc)       | Khoa Giáo dục |            |

|    |                |                        |            |                                    |               |  |
|----|----------------|------------------------|------------|------------------------------------|---------------|--|
| 17 | 18814011410046 | Nguyễn Trí Phước       | 12/01/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Giáo dục |  |
| 18 | 18814011410047 | Phan Hoàng Kiều Phương | 27/01/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Giáo dục |  |
| 19 | 18814011410048 | Trịnh Kim Phượng       | 27/07/1990 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Giáo dục |  |
| 20 | 18814011410050 | Lại Xuân Thủy          | 06/12/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Giáo dục |  |
| 21 | 18814011410052 | Hà Thị Kim Tuyền       | 02/05/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Giáo dục |  |
| 22 | 18814011410033 | Vũ Thị Kim Tuyết       | 15/11/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (ĐL-Bảo Lộc) | Khoa Giáo dục |  |

*Ấn định danh sách gồm 112 học viên*